

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-PT
Ngày: 18-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Bà Huỳnh Thị Phụng

-Thư ký phiên tòa:Bà Nguyễn Thị Kim Phụng-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 104/2021/TLPT-HS ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Hồ Thanh V do có kháng cáo của bị cáo Hồ Thanh V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hồ Thanh V, sinh ngày 22 tháng 8 năm 1992. Tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp CM, xã CM, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: “Không rõ” và bà Lê Thị Ph, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Ngoài ra còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

- Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Lê Thanh T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp CM, xã CM, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

2. Lê Văn Út Gi, sinh năm 1983.Địa chỉ: Ấp ML, xã MHT, Thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

3. Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1991.Địa chỉ: Ấp CM, xã CM, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị Quế Tr, sinh năm 2000.Địa chỉ: Ấp LP, xã LT, huyện Bến cầu, tỉnh Tây Ninh.

2. Huỳnh Công Q, sinh năm 1999.Địa chỉ: Ấp AT, xã ATh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

3. Trần Quang Th, sinh năm 1993.Địa chỉ: Xóm 1, Thôn TH, xã ML, huyện Vũ Thư, Thái Bình.

4. Trần Thị Hồng Ng, sinh năm 2002.Địa chỉ: Xóm 7, thôn TT, xã ML, huyện Vũ Thư, Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó, bị cáo Hồ Thanh V có quen với một người có tên là Qu, nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể. Đến trưa ngày 25-01-2021, V gặp lại Qu tại thị trấn Tân Hưng, Qu đặt vấn đề thuê V đưa 04 người V Nam sang Campuchia với tiền công 500.000 đồng/người, do cần tiền tiêu xài nên V đồng ý và Qu đưa V số tiền 2.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận, đúng 18 giờ ngày 25-01-2021, V rước 04 người khách tại nhà nghỉ HP 79 thuộc xã VT, huyện Tân Hưng và có trách nhiệm đưa 04 người này qua biên giới. Sau đó, V về nhà gặp mẹ ruột là Lê Thị Ph và dựng rổ là Nguyễn Văn E thỏa thuận để 02 người này dùng xuồng đưa 04 người khách qua bên kia biên giới Vương quốc Campuchia và hứa sẽ cho tiền tiêu xài. Ngoài ra, E còn có trách nhiệm đến nhà nghỉ HP 79 đón rước 01 khách đến chòi bán nước của E cạnh biên giới, thuộc ấp CM, xã CM, huyện Tân Hưng. Cùng ngày, V gặp Hồ Thanh N (em ruột V) yêu cầu N ra nhà nghỉ HP 79 rước 01 người khách để đưa qua biên giới Campuchia và cho N 300.000 đồng, được N đồng ý và sử dụng xe mô tô của V đi rước khách. Ngoài ra, V còn điện thoại nhờ Lê Văn Út Gi (em rể bị cáo Ph) trên đường đi mua lúa về ghé qua nhà nghỉ HP 79 đón chờ giúp V 01 người khách, V còn nhờ Lê Thị Ph liên lạc nhờ Nguyễn Văn Ng (em rể Ph) ghé nhà nghỉ HP 79 rước 01 người khách. Nhưng Gi và Ng không biết mục đích của những người này xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Đến khoảng 18 giờ ngày 25-01-2021 N, E cùng Ng và Gi lần lượt chở 04 người về đến chòi nước của E. Ph và E dùng xuồng đưa 04 người này qua bờ kênh bên Campuchia, 04 người tự lên bờ đi tiếp còn Ph và E quay trở về. Sau đó, cả 04 người khách vào địa phận Campuchia bị lực lượng tuần tra Vương Quốc Campuchia bắt giữ và trao trả cho lực lượng biên phòng Việt Nam. Ngay trong ngày 25-01-2021, Đoàn biên phòng Sông Trăng đã tiến hành thủ tục xử phạt vi phạm hành chính và đưa 04 người đi cách ly y tế theo quy định của pháp

luật gồm: Trần Quang Th, Trần Thị Hồng Ng, Nguyễn Thị Quế Tr và Huỳnh Công Q.

Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ các vật chứng gồm:

- 01 chiếc xuống gỗ ba lá của Lê Thanh T.
- 01 xe Wave anpha màu Đen - Bạc, biển số 66C1-156.59 và 01 giấy đăng ký xe do Nguyễn Văn Nh là cha ruột Nguyễn Văn Ng đứng tên.
- 01 xe Future màu Xanh – Xám, biển kiểm soát 63B2-668.54 và 01 giấy đăng ký xe do Lê Văn Út Gi đứng tên.
- 01 xe Sirius màu Trắng - Xanh, biển kiểm soát 62C1-154.73 và 01 giấy đăng ký xe do Hồ Thanh V đứng tên.
- 01 xe Wave anpha màu Đỏ - Đen - Bạc, biển kiểm soát 66H1-297.72 và 01 giấy đăng ký xe do Nguyễn Văn E đứng tên.
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO A 53 màu xanh, số seri 58fd9af6, bên trong có 01 sim Viettel số 0379322110 và 01 sim Vinaphone số 0913144576 của Lê Thị Ph.
- 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ số code 23GMN35VN00 bên trong có 01 sim Viettel số 0347377221 của Nguyễn Văn E.
- 01 điện thoại di động Samsung galaxy A21 màu trắng, số seri R58N5254PWJ bên trong có 01 sim điện thoại Vietnammobile số 0925238722 và 01 sim Mobifone số 0788741831 của Hồ Thanh N.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 plus màu đen, số seri C39SY6APHG04 bên trong có 01 sim Viettel số 0367654310 của Hồ Thanh V.
- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A53 màu đen, số seri e3329d6e bên trong có 01 sim Viettel số 0392020044 của Hồ Thanh V.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen số seri R58K821JR1L bên trong có 01 sim Vinaphone số 0819752275 của Lê Văn Út Gi.
- 01 điện thoại di động hiệu Realme C11 màu đen, số seri QWAIGYQW07EQMZDI bên trong có 01 sim Viettel số 0353611559 và 01 sim Vinaphone số 0847080877 của Nguyễn Văn Ng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số09/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố: Các bị cáo Hồ Thanh V, Lê Thị Ph, Nguyễn Văn E và Hồ Thanh N phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 348; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hồ Thanh V 16 (mười sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 348; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Ph 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 348; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn E 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 348; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Thanh N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02-7-2021, bị cáo Hồ Thanh V kháng cáo bản án sơ thẩm, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hồ Thanh V thừa nhận đã thực hiện hành vi và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” là đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và có đơn xác nhận của UBND xã nơi cư trú và trình bày hiện nay hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, phải nuôi mẹ và em đang bị bệnh nặng không thể tự lao động kiếm thu nhập lo cho cuộc sống, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo phụ giúp gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: Bị cáo Hồ Thanh V kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo Hồ Thanh V tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Thanh V phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối với bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có người có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 16 tháng tù. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nên

không có căn cứ chấp nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm 09/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng về hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Hồ Thanh V kháng cáo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận rằng: Bị cáo Hồ Thanh V là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Sau khi thỏa thuận với một người tên Qu về việc đưa 04 người xuất cảnh sang Campuchia và đã nhận số tiền công là 2.000.000 đồng. Chiều ngày 25-01-2021, bị cáo Việt về nhà rủ rê, lôi kéo các bị cáo Lê Thị Ph, Nguyễn Văn E và Hồ Thanh N giúp sức cho bị cáo Việt đưa được 04 người gồm: Trần Quang Th, Trần Thị Hồng Ng, Nguyễn Thị Quế Tr và Huỳnh Công Q xuất cảnh sang Vương quốc Campuchia trái phép. Ngay sau đó, bị lực lượng tuần tra Vương Quốc Campuchia bắt giữ và trao trả cho lực lượng Biên phòng Việt Nam. Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Hồ Thanh V cùng với các bị cáo Ph, Em và Nam đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo với tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo Hồ Thanh V là rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến an ninh chính trị và trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc xuất, nhập cảnh và đặc biệt trong tình hình cả thế giới đang phòng chống dịch Covid-19. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tình hình xuất cảnh trái phép là những nguyên nhân gây ra dịch bệnh Covid-19, nhưng vẫn thực hiện mặc cho hậu quả có thể xảy ra. Bị cáo với vai trò là người rủ rê, lôi kéo các bị cáo còn lại là người thân trong gia đình cùng phạm tội và cùng một lúc bị cáo tổ chức cho 04 người xuất cảnh trái phép. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có người có công với cách mạng; hoàn cảnh gia đình rất khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 01 năm 04 tháng tù là đã khoan hồng giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, để phụ giúp cho mẹ là bị cáo Ph và em là bị cáo N hiện tại đang bị mắc bệnh không có khả năng lao động kiếm thu nhập lo cho cuộc sống, nhưng bị cáo không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh. Do đó, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Việt là không có căn cứ để chấp nhận. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST Ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo, nhưng sửa về cách tuyên án đối với mức hình phạt.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hồ Thanh V kháng cáo không được chấp nhận, nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thanh V. Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An về cách tuyên án.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Thanh V phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hồ Thanh V 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ Thanh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01b);
- VKSNDCC tại TPHCM (01b);
- VKSND tỉnh Long An (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01b);
- TAND huyện (02b);
- VKSND huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thiện Tâm